

Số: /KH-SNN

Ninh Bình, ngày tháng 7 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Cải cách hành chính năm 2023**  
**của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Căn cứ văn bản số 557/SNV-CCHC ngày 13/6/2022 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện Cải cách hành chính năm 2023, gồm những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc; Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tạo sức mạnh tổng hợp để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị đối với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tới toàn thể công chức, viên chức trong ngành để tạo sự đồng thuận về thực hiện công cuộc cải cách hành chính; Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về cải cách hành chính; chú trọng khắc phục và xử lý kịp thời, đầy đủ những tồn tại, hạn chế phát sinh sau kiểm tra; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo sau kiểm tra.

- Triển khai thực hiện tốt việc đo lường sự hài lòng của người dân đối với các cơ quan hành chính; Thực hiện tốt cuộc vận động “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, công chức”; Tích cực xây dựng và áp dụng các sáng kiến, mô hình hay về cải cách hành chính vào hoạt động của cơ quan. Gắn cải cách hành chính với thi đua khen thưởng; Triển khai đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính có hiệu quả. Tiến hành các biện pháp để cải thiện, nâng cao

chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nội dung thiết thực.

## **2. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các phòng, đơn vị trực thuộc; trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các phòng, đơn vị, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được thống nhất, tinh gọn, hợp lý, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở, nhất là các Chi cục trực thuộc Sở thực hiện chức năng quản lý quản nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan, đơn vị trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Thực hiện nhiệm vụ phân cấp theo quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực (gồm: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, vị trí việc làm (lĩnh vực nội vụ); Biển và hải đảo (lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường); Phát thanh và truyền hình (lĩnh vực thông tin và truyền thông); Điện ảnh (lĩnh vực Văn hóa); Khám chữa bệnh (lĩnh vực Y tế); Hoạt động đầu tư xây dựng; kiến trúc; quy hoạch; phát triển đô thị (lĩnh vực xây dựng); Hoạt động khoa học và công nghệ (lĩnh vực khoa học và công nghệ); Quản lý người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; an toàn, vệ sinh lao động (lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội); Thu ngân sách nhà nước; chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ công; phí và lệ phí; tài sản công (lĩnh vực tài chính); Quản lý đầu tư; đầu tư công; đầu tư nước ngoài (lĩnh vực kế hoạch và đầu tư), các nội dung quản lý chuyên môn thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị).

## **3. Cải cách thể chế**

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ở trung ương và của tỉnh ban hành; Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực mà ngành quản lý.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ thống nhất, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, qua đó tham mưu lãnh đạo sở đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hủy bỏ, bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp đối với lĩnh vực mà ngành quản lý.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ năm 2022; Ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật của Sở và thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định.

- Đăng ký và hoàn thành 100% các danh mục xây dựng Nghị quyết, Quyết định tham mưu trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đảm bảo đúng trình tự quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

#### **4. Cải cách thủ tục hành chính**

- Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của tỉnh có lợi thế, có tính đặc thù, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành quản lý .

- 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh vào giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 100% số lượng hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% quy trình giải quyết thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường mạng tròn quy trình.

- 100% các đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính được đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đạt tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- 100% các đơn vị thực hiện TTHC phải công khai các thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức; ký số và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

- Kịp thời rà soát các thủ tục hành chính để trình UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; công bố công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kiến nghị cấp có thẩm quyền các giải pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân nếu có trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm trách nhiệm của công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho tổ chức, công dân; Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 của Sở; Bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định hiện hành; Thực hiện kiểm tra công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

- Rà soát, đánh giá cán bộ công chức từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ cấu công chức gắn với vị trí việc làm và chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn theo phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định; quy định về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn của lãnh đạo.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo, phát huy các sáng kiến mới, hay; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng, tiêu cực tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các đơn vị trực thuộc Sở, thực hiện có hiệu quả cơ chế phân bổ ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, sát với nhiệm vụ đã giao cho các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp, ưu đãi nghề, thâm niên...đối với công chức, viên chức theo quy định của UBND tỉnh và Chính phủ; Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ, huy động, đóng góp và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

## **7. Xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ theo lộ trình, kế hoạch của UBND tỉnh góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát triển của ngành, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công; 100% hồ sơ công

việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính; Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động cơ quan Sở.

- Bám sát vào mục tiêu cụ thể của Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhiệm vụ cụ thể:

+ Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật dữ liệu được hình thành từ năm 2006-2015, đồng thời số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật dữ liệu từ năm 2022 trở đi.

+ Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản tại Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; nâng cao tỷ lệ sử dụng và trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của cơ quan hành chính, giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh.

+ Nâng dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được cung cấp trực tuyến mức độ 4, thực hiện truy cập trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt từ 30% trở lên.

+ Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; Nâng tỷ lệ % hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý để đảm bảo mục tiêu Nghị quyết đề ra; Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT; Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** *(Nội dung theo biểu kế hoạch đính kèm)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm

2023 phù hợp, sát với tình hình nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị và gửi về Sở để theo dõi; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định về Sở (thông qua phòng Tổ chức, Cán bộ); Chủ động chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của cơ quan, đơn vị mình; Tăng cường phối hợp, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị.

**2.** Giao phòng Tổ chức, Cán bộ là đầu mối chủ trì triển khai các công việc liên quan đến công tác cải cách hành chính của Sở, tham mưu cho Giám đốc Sở chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở và các phòng chuyên môn Sở trong việc đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI, DDCI của tỉnh; Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Sở, phòng chuyên môn thuộc Sở triển khai thực hiện; tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về công tác cải cách hành chính. Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC cho Lãnh đạo Sở, Sở Nội vụ theo quy định.

**3.** Các phòng chuyên môn Sở, đơn vị trực thuộc Sở được giao nhiệm vụ chủ trì các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở cần chủ động triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ về mặt thời gian.

**4.** Đối với Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ giải quyết TTHC:

- Tăng cường công tác kiểm soát tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân phải tổ chức thực hiện ký duyệt hồ sơ tròn quy trình giải quyết TTHC theo mô hình một cửa, một cửa liên thông trên môi trường mạng; tuyệt đối tránh trường hợp giải quyết TTHC trên môi trường mạng chưa tròn quy trình dẫn đến bị trừ điểm, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, phân loại thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của ngành; Rà soát, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, bãi bỏ những thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ và thủ tục được bãi bỏ, tổng hợp danh mục tham mưu trình Sở xem xét; Tuyên truyền, vận động sâu rộng cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và ưu tiên xử lý hồ sơ được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, sử dụng dịch vụ Bru chính công ích để tổ chức việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo danh mục đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành;

- Thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời gian quy định; tổ chức kiểm soát tốt, chặt chẽ quy trình nội bộ các khâu từ khâu tiếp nhận đến khâu hoàn thành trả kết quả giải quyết hồ sơ đúng theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; kịp thời giải quyết phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân, thực hiện tốt các quy định về trả lại, hướng dẫn bổ sung hồ sơ.

- Thực hiện nghiêm túc việc gửi thư xin lỗi cá nhân, tổ chức khi có hồ sơ giải quyết trễ hẹn; 100% hồ sơ TTHC nộp tại Bộ phận một cửa phải được công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ gửi Phiếu (giấy) hẹn trả kết quả, hồ sơ TTHC có ghi thời hạn cụ thể; Trường hợp hồ sơ giải quyết TTHC nộp chưa đủ thành phần theo quy định pháp luật, người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bổ sung: Yêu cầu Bộ phận một cửa phải thông báo (bằng văn bản) về việc nộp hồ sơ bổ sung, trong đó ghi rõ ràng, đầy đủ những loại giấy tờ, thành phần hồ sơ mà người dân, tổ chức cần phải nộp, lý do cần phải bổ sung hồ sơ, theo cơ sở pháp lý quy định nào...; giới hạn cụ thể thời gian cần bổ sung; ghi rõ hướng giải quyết khi quá thời hạn mà người dân, doanh nghiệp chưa bổ sung hồ sơ kịp thời hoặc có bổ sung nhưng chưa đầy đủ theo quy định pháp luật để tránh tình trạng ngâm, treo hồ sơ và yêu cầu bổ sung nhiều lần, có biểu hiện nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp; Định kỳ tổ chức khảo sát, lấy kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, công chức, viên chức được Sở giao nhiệm vụ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

- Thủ trưởng các đơn vị thường xuyên giám sát, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của công chức, viên chức đơn vị mình; xử lý nghiêm các trường hợp công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, vi phạm nội quy văn hóa ứng xử nơi công sở, có hành vi gây khó dễ, phiền hà, sách nhiễu, cố tình ngâm hồ sơ... gắn với việc đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua hàng tháng, quý, năm đối với từng công chức, viên chức theo quy định.

**5.** Đối với Thủ trưởng các đơn vị đăng ký các danh mục xây dựng Nghị quyết, Quyết định tham mưu trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2023 cần triển khai ngay từ đầu năm đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi. Trường hợp theo yêu cầu nhiệm vụ giao có phát sinh trong năm, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị cần phải chủ động rà soát, tham mưu đề xuất kịp thời trình Sở để đăng ký các danh mục xây dựng.

**6.** Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là: 192.620.000 đồng.

*(kèm theo Bảng dự toán chi tiết )*

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, nghiêm túc triển khai thực hiện tốt các nội dung kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VP, TC.

NH\_KH/TC

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Bách**





## DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số..... /..... ngày ..... tháng 7 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
<b>I. Cải cách thể chế</b>	1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước	1.1. Lập Danh mục các văn bản đã tham mưu ban hành cho HĐND, UBND tỉnh ban hành.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023		
		1.2. Tiếp tục tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh (nếu có được giao hoặc phát sinh trên thực tế).	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023		
	2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật	2.1. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC; Theo dõi Hồ sơ XLVPHC, xử lý kết quả XLVPHC theo đúng quy định	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023		
		2.2. Đề xuất hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các văn bản Quy phạm pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT (nếu có). - Lập Danh mục các văn bản Quy phạm pháp luật còn hiệu lực, hết hiệu lực trong năm - Lập Sổ theo dõi và Phiếu rà soát theo quy định	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023		
3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT	- Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; - Theo dõi Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, xử lý kết quả xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023			

<b>II. Cải cách thủ tục hành chính</b>	1. Rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT để kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính.	1.1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát đánh giá, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2023	Kinh phí chi thường xuyên
		1.2. Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các ĐV trực thuộc Sở có TTHC	Quý II,III/2023	
		1.3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính không phù hợp, phức tạp, phiền hà.	Văn phòng Sở	Các ĐV trực thuộc Sở có TTHC	Năm 2023	
	2. Thống kê, cập nhật các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế chuẩn hóa theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh công bố áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh	2.1. Xây dựng dự thảo Quyết định ban hành mới, bãi bỏ TTHC theo Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở có TTHC	Năm 2023	Kinh phí chi thường xuyên
		2.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành, công bố.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở có TTHC		
	3. Tiếp tục duy trì hoạt động của Bộ phận Một cửa và một cửa liên thông	- Hỗ trợ cán bộ tham gia trực tại Bộ phận Một cửa; Hỗ trợ cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; Văn phòng phẩm	Văn phòng Sở	Các ĐV trực thuộc Sở có TTHC	Năm 2023	
	4. Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh, đảm bảo giảm tối thiểu 20% số quy định và chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh (nếu còn TTHC có liên quan, vì năm 2022 Sở đã đề xuất cắt giảm hết các TTHC này).	Báo cáo rà soát của các đơn vị; Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hoá.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở có TTHC	Hàng năm	
	5. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thực hiện giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực	Giai đoạn 2023-	

	trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ		thuộc Sở có TTHC	2025		
	6. Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hoá; quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC của Sở.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở có TTHC	Năm 2023		
	7. Đến năm 2025 mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Đến năm 2030 mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%.	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; Các cơ chế, chính sách được sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi; các giải pháp được triển khai thực hiện hiệu quả.	Văn phòng Sở	Các đơn vị, cơ quan có liên quan	Hàng năm		
	8. 100% TTHC được công bố, công khai và cập nhật kịp thời	Các TTHC được cập nhật, công khai kịp thời theo quy định	Các đơn vị trực thuộc Sở có TTHC	Văn phòng Sở	Thường xuyên		
<b>III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>	1. Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc Sở sau khi có hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.	1.1 Dự thảo Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của Sở Nông nghiệp và PTNT	TCCB	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Khi có hướng dẫn của bộ, ngành		
		1.2. Dự thảo Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc của Sở Nông nghiệp	TCCB	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Khi có hướng dẫn của bộ, ngành		
<b>IV. Cải cách chế độ công vụ</b>	1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp	1.1. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng các đề án;	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn	Sau khi có hướng dẫn của	Kinh phí chi	

	công lập.				vị trực thuộc	cơ quan chuyên ngành	thườn g xuyên	
		1.2. Tổng hợp Đề án toàn Sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Sau khi có hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành	Kinh phí chi thườn g xuyên		
	2. Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động	2.1. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Quý IV	Kinh phí chi thườn g xuyên		
		2.2. Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Quý IV	Kinh phí chi thườn g xuyên		
	3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC,VC	1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC,VC năm 2023.	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các ĐV trực thuộc Sở	Quý 2/2023			
	4. Xây dựng Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.	- Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các ĐV trực thuộc Sở	Năm 2023			
<b>V. Cải cách tài chính công</b>	1. Việc thực hiện cơ chế tự chủ trong cơ quan hành chính	1.1. Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Quý 4/2023			
		1.2. Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế công khai tài chính.	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm			
	2. Việc thực hiện tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực	2.1. Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Quý 4/2023			

	thuộc	2.2. Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản.	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Hàng năm		
	3. Việc kiểm soát ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công tại các cơ quan, đơn vị, đảm bảo không xảy ra sai phạm	3.1. Báo cáo chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí;	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Theo quy định		
		3.2. Báo cáo công khai tài chính, tài sản; công khai trong đầu tư công;	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Theo quy định		
		3.3. Báo cáo công khai kết luận thanh tra, kiểm toán	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Theo quy định		
	4. Việc tổ chức thực hiện các chính sách thuế	- Quyết toán thuế, kê khai thuế (nếu có)	Phòng Kế hoạch TC	Các đơn vị trực thuộc	Quý 4/2023		
	5. Việc thực hiện các chính sách tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội	Báo cáo thu nhập	Phòng Kế hoạch TC	Các đơn vị trực thuộc	Quý 4/2023		
	- Thực hiện xã hội hóa trên các lĩnh vực nước sạch nông thôn, lĩnh vực nông nghiệp khác (nếu có)	Báo cáo tình hình xã hội hóa lĩnh vực nước sạch nông thôn, lĩnh vực nông nghiệp khác (nếu có)	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Quý 4/2023		
	- Việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	- Báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Theo quy định		
<b>VI. Xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>	1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT -	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở và cơ quan có liên quan	Hàng năm		
	2. Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản tại Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; nâng cao tỷ lệ sử dụng và trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị	Các phần mềm quản lý văn bản tại Sở; các đơn vị trực thuộc Sở được kết nối, liên thông; thuận lợi cho việc sử dụng và trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở và cơ quan có liên quan	Hàng năm		
	3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của cơ quan	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của cơ quan	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực	Hàng năm		

	hành chính, giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh	hành chính, giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh		thuộc Sở và cơ quan có liên quan			
	4. Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chế độ báo cáo, tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở và cơ quan có liên quan	Hàng năm		
	5. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 và tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng đủ yêu cầu với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến năm 2025, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt 50%. Đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 trên tổng số hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 đạt tối thiểu 80%	100% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được cung cấp trực tuyến mức độ 4, được thực hiện truy cập trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở có TTHC và các cơ quan có liên quan	Giai đoạn 2023-2030		
	6. Đến năm 2025, tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên. Đến năm 2030, 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 80% vào năm 2015, đạt 100% vào năm 2030.</li> <li>- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên vào năm 2025, đạt từ 50% trở lên vào năm 2030.</li> </ul>	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở có TTHC và các cơ quan có liên quan	Giai đoạn 2023-2030		
	7. Số hoá kết quả giải quyết TTHC	Kết quả giải quyết TTHC được số	Văn phòng	Các đơn	Giai		

	đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh tối thiểu là 50% giai đoạn 2023 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	hóa, cập nhật dữ liệu hình thành theo các giai đoạn được phê duyệt	Sở	vị trực thuộc Sở có TTHC và các cơ quan có liên quan	đoạn 2023-2025		
<b>VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính</b>	<b>1.</b> Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023.	- Kế hoạch thực hiện	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các ĐV trực thuộc Sở	Năm 2023		
	<b>2.</b> Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính	- Tin, bài trên trang Web - Băng rôn, khẩu hiệu - Hội nghị	Văn phòng	Các ĐV trực thuộc Sở	Năm 2023		

## **DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI CHO CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số..... /..... ngày ..... tháng 7 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

### **1. Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước;
- Văn bản số 4802/BTC-HCSN ngày 23/4/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai đề án văn hóa công vụ.
- Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí; chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.
- Các văn bản quy định khác có liên quan.

## 2. Dự toán kinh phí

STT	Nội dung	Kinh phí dự toán				Nguồn ngân sách cấp tỉnh	Ghi chú
		Đơn vị, định mức chi	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (Ngân sách cấp tỉnh) (VNĐ)		
<b>1</b>	<b>Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính</b>				<b>41.040.000</b>	<b>x</b>	
1.1	<i>Chi rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính</i>				<b>30.000.000</b>		
1.1.1	Lập mẫu biểu rà soát TTHC	Đồng/mẫu biểu	11	500.000	5.500.000		Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND tỉnh Ninh Bình.
1.1.2	Chi cán bộ điền phiếu vào biểu mẫu rà soát	Đồng/phiếu	300	30.000	9.000.000		
1.1.3	Báo cáo kết quả rà soát đánh giá TTHC (của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở) trong năm 2023	Đồng/báo cáo	17	500.000	8.500.000		
1.1.4	Văn phòng phẩm				7.000.000		
1.2	<i>Chi cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC (20.000đ x 23 ngày x 12 tháng x 2 người)</i>	Đồng/ người/ ngày	02	20.000	<b>11.040.000</b>		Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND tỉnh Ninh Bình.
<b>2</b>	<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ công chức</b>				<b>25.000.000</b>	<b>x</b>	
2.1.	Chi tổ chức đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về CCHC (20 người): Thuê phương tiện vận chuyển (01 xe 29 chỗ)				10.000.000		Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017



STT	Nội dung	Kinh phí dự toán				Nguồn ngân sách cấp tỉnh	Ghi chú
		Đơn vị, định mức chi	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (Ngân sách cấp tỉnh) (VNĐ)		
2.2	- Phụ cấp lưu trú: 20 người x 200.000đ/người/ngày x 02 ngày				8.000.000		
2.3	- Thuê phòng nghỉ: 20 người x 350.000 đ/người				7.000.000		
<b>3</b>	<b>Xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>				<b>120.280.000</b>	<b>x</b>	
3.1	Dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II	Đồng/tháng x 12 tháng		2.640.000	<b>31.680.000</b>		Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình
3.2	Đăng ký Thông báo tin nhắn để giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT	Đồng/tháng x 12 tháng		300.000	<b>3.600.000</b>		Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình
3.3	Duy trì, cải tiến, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Đồng			<b>15.000.000</b>		- Kế hoạch 58/KH – UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình. - Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính.

STT	Nội dung	Kinh phí dự toán				Nguồn ngân sách cấp tỉnh	Ghi chú
		Đơn vị, định mức chi	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (Ngân sách cấp tỉnh) (VNĐ)		
3.4	Duy trì, nâng cấp Trang Thông tin điện tử của Sở	Đồng			<b>70.000.000</b>		- Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012; Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019
<b>4</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>				<b>6.300.000</b>	<b>x</b>	
4.1	Chi hội nghị sơ kết, tổng kết về CCHC (02 hội nghị): - Chủ trì hội nghị:		02	150.000	300.000		
4.2	- Đại biểu được mời:		60	100.000	6.000.000		
	<b>Cộng</b>	<b>ĐỒNG</b>			<b>192.620.000</b>		